

Bản án số: 30/2024/HSST

Ngày 14-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hồng và bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Vinh Đ, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2000, tại thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Lý Phương N; họ và tên mẹ: Hoàng Thị Đ1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. Có mặt.

2. Họ và tên: Vi Thắng L, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1995 tại thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ G, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Vi Long B; họ và tên mẹ: Tăng Thị Thúy N1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ từ ngày 04/5/2024 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Ông Vi Long B, sinh năm 1973, nơi cư trú: tổ G, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Lê Trung N2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Cháu Hoàng Văn K, sinh năm 2007; người đại diện hợp pháp cho cháu K là chị Niềm Thị K1, sinh năm 1983; Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Long B là người nghiện ma túy nên đã trồng được 20 cây cần sa ở vườn, mục đích trồng để sử dụng cho bản thân. B đã lấy 01 cây cần sa về phơi khô để sử dụng. Vi Thăng L là con trai của B cũng tự ý lấy về phơi khô để sử dụng cho bản thân, B không biết. Ngày 28/04/2024 L Đ là bạn với L đến chơi, biết L có ma túy, loại cần sa nên đã hỏi mua, L đồng ý bán 01 cành cần sa khô cho Đ với số tiền 1.500.000 đồng, không cân khối lượng và Đ nợ tiền, sau đó Đ đem cành cần sa về nhà chia nhỏ thành 5 túi, đã sử dụng hết 4 túi, còn 01 túi để sử dụng nếu ai mua thì bán.

Ngày 03/05/2024 Đ tiếp tục đến nhà L hỏi mua ma túy, loại cần sa với giá 2.000.000 đồng và cũng nợ tiền, L đồng ý bán cần sa loại đã phơi khô và không cân khối lượng. Sau khi mua được cần sa, Đ ngồi tại nhà L chia nhỏ số cần sa vào 44 túi nilon nhỏ, Đoàn gửi lại nhà L 24 túi và trả cho L số tiền 1.500.000 đồng đã mua cần sa vào ngày 28/04/2024. Số còn lại, Đ mang về, ngày 04/5/2024 Đ đã bán cần sa 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 04/5/2024, Đoàn bán một túi cần sa còn lại mà Đ mua của L ngày 28/4/2024 cho Hoàng Văn K với giá 150.000 đồng tại tổ A, thị trấn Y, huyện L. Tại thời điểm mua bán cần sa, K được 16 tuổi 10 tháng 14 ngày. Số cần sa mua được, K đã sử dụng hết.

Lần 2: Vào khoảng 12 giờ ngày 04/5/2024, Hoàng Văn K và Lê Trung N2 gọi điện thoại cho Đ để hỏi mua cần sa với số tiền 3.000.000 đồng, Đ đồng ý và hẹn nhau tại tổ A, thị trấn Y, huyện L. Khi đến điểm hẹn, Đ và K, N2 đang giao dịch mua bán cần sa thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ của Lý Vinh Đ: 01 hộp bìa catton màu đỏ, trên hộp có chữ “CHE TAN CUONG”, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong đó có 20 túi nilon màu trắng đều chứa ma túy, loại cần sa; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone màu trắng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 270.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21C1-203.87, màu trắng, kiểu dáng VISION, nhãn hiệu Hon da, xe cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Lê Trung N2 tại túi quần phía sau bên trái số tiền 1.005.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang, Hoàng Văn K bỏ chạy, đến ngày 05/05/2024 K đến Công an huyện L trình báo sự việc như đã nêu trên.

Ngày 04/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Thăng L tại tổ G, thị trấn Y, huyện L và thu giữ: 01 túi

nilon màu trắng, bên trong có 24 túi nilon màu trắng chứa ma túy loại cần sa; 01 thân lá cây cần sa đã khô; số tiền 1.250.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám đen cũ đã qua sử dụng. L khai nhận số cần sa bán cho Lý V Đoàn là của Vi Long B, bố đẻ của L trồng ở vườn, L lấy về phơi khô với mục đích để bán, B không biết.

Ngày 04/5/2024. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Long B tại tổ G, thị trấn Y, huyện L và thu giữ ngoài vườn 20 cây cần sa; thu giữ trên nền nhà 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa thân lá cây cần sa.

Tại Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Y kết luận:

- Lá cây thực vật có màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Lý Vinh Đ trong hộp bìa cát tông niêm phong thứ nhất có khối lượng là: 22g; 02 gam trích từ 22 gam lá cây thực vật có màu xanh gửi giám định là ma túy, cần sa.

- Lá cây thực vật có màu nâu thu giữ của Vi Long B trong hộp niêm phong thứ hai có khối lượng là: 700 gam, 10 gam trích từ 700 gam lá cây thực vật có màu nâu gửi giám định là ma túy, loại cần sa.

- Thân, rễ, lá cây thực vật có màu xanh thu giữ của Vi Long B trong hộp bìa cát tông niêm phong thứ ba có tổng khối lượng là 6000 gam. 600 gam trích từ 6000 gam thân, rễ, lá cây thực vật có màu xanh gửi giám định là ma túy; loại cần sa.

- Cành, lá cây thực vật có màu nâu thu giữ của Vi T trong túi niêm phong có tổng khối lượng là: 36,7 gam; 2,7 gam trích từ 36,7 gam cành, lá cây thực vật có màu nâu gửi giám định là ma túy; là C.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-LY ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lý Vinh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và bị cáo Vi Thăng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Vinh Đ và Vi Thăng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Vinh Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Thăng L từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2024.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Vinh Đ và Vi Thăng L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh Y; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Long B, Lê Trung N2 và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Do đó, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan, toàn diện đối với vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong hai ngày 28 tháng 4 và ngày 03 tháng 5 năm 2024 Vi Thăng L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại cần sa cho Lý V Đoàn. Sau khi mua được ma túy, ngày 04/5/2024 Lý Vinh Đ đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại cần sa, lần thứ nhất bán cho Hoàng Văn K, lần thứ hai cùng bán cho là Hoàng Văn K và Lê Trung N2. Do đó, hành vi của Lý Vinh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của Vi Thăng L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Vi Thăng L đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại cần sa 02 lần; Lý Vinh Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại cần sa 02 lần và 01 lần bán cho nhiều người của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện

nhều lần nhằm thu lời bất chính. Thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó, cần đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng người tội phạm nói chung.

Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy riêng biệt, không có sự bàn bạc, cấu kết với nhau nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi của mình.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét quá trình tham gia tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lý Vinh Đ là người khuyết tật, có chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan:

[6.1] Đối với Vi Long B là người đã có hành vi trồng 20 cây cần sa và tàng trữ 700 gam thân, lá cây cần sa để sử dụng. Quá trình điều tra xác định các hành vi này của B chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 247 và Điều 249 Bộ luật hình sự nên Công an huyện L đã quyết định xử phạt hành chính về các hành vi này là phù hợp.

[6.2] Đối với Hoàng Văn K và Lê Trung Nghĩa L1 người mua ma túy của L Đoàn để sử dụng, Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với K và Nghĩa là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 21C1-203.87, màu trắng, kiểu dáng VISION, nhãn hiệu Honda, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Hoàng Thị Đ1 (mẹ đẻ của Lý Vinh Đ), Đ tự ý sử dụng xe này để đi mua bán trái phép chất ma túy, chị Đ1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị Đ1.

Đối với 04 vỏ hộp bìa cát tông, 01 vỏ túi niêm phong; 47 túi nilon và số cần sa còn lại sau khi giám định là những vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng hồng, kiểu dáng Iphone, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của L Đoàn đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của V1 đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.005.000 đồng thu giữ của Lê Trung Nghĩa L1 tiền đang sử dụng để mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.250.000 đồng thu giữ của Vi T là số tiền còn lại trong tổng số tiền 1.500.000 đồng do bán ma túy mà có, L đã tiêu sài cá nhân hết 250.000 đồng. Do đó cần tịch thu số tiền 1.250.000 đồng đang thu giữ và tịch thu 250.000 đồng từ việc bán ma túy đã tiêu sài hết của Vi Thăng L để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 270.000 đồng thu giữ của Lý Vinh Đ, bị cáo khai đây là tiền do bị cáo lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo. Ngày 04/5/2024 Đ bán cho K 01 gói ma túy thu được số tiền 150.000 đồng, đã tiêu sài cá nhân hết nên cần tịch thu số tiền 150.000 đồng đối với Đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí:

Bị cáo Lý Vinh Đ là người khuyết tật và có đề nghị xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vi Thăng L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Vinh Đ và Vi Thăng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Vinh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2024.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Thăng L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 03 vỏ hộp bìa cát tông, 01 vỏ túi niêm phong; 20 vỏ túi nilon; 01 hộp bìa cát tông có chữ “Chè Tân C”; 01 túi nilon màu đen; 01 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có khoá nẹp; 24 vỏ túi nilon màu trắng; 20 gam ma túy loại cần sa được cho vào túi nilon màu trắng ghi số 1; 690 gam ma túy, loại cần sa được cho vào túi nilon màu trắng ghi số 2; 5.400 gam ma túy, loại cần sa được cho vào túi nilon màu trắng ghi số 3; 34 gam ma túy, loại cần sa được cho vào

túi nilon màu trắng ghi số 4; 5 gam lá cây thực vật có màu nâu được niêm phong vào 01 túi niêm phong có mã số PS3A 23040673; 550 gam thân, rễ, lá cây thực vật có màu xanh được niêm phong vào 01 túi niêm phong có mã số PS3A23020311 (còn lại sau giám định).

- Tịch thu của Lý V Đoàn 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng hồng, kiểu dáng Iphone, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 150.000 đồng; tịch thu của Vi Thăng L số tiền 1.500.000 đồng; tịch thu của Lê Trung N2 số tiền 1.005.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Vi Thăng L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho Lý V Đoàn số tiền 270.000 đồng. Trả lại cho chị Hoàng Thị Đ1 01 xe mô tô biển kiểm soát 21C1-203.87, màu trắng, kiểu dáng VISION, nhãn hiệu Hon da, xe cũ đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 /11/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L)

4. Về án phí:

4.1. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Vinh Đ được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Thăng L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện Lục Yên;
- CA huyện Lục Yên;
- HSNV-CA H Lục Yên;
- Nhà tạm giữ CA H Lục Yên;
- Chi cục THADS H Lục Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ; THAHS; TA.

Hà Thị Thu Hương